

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2024

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phạm Đức Hải
2. Bà Hà Thị Mơ

- *Thư ký phiên toà:* Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:*
Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST- HNGĐ ngày 20/3/2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sái Thị P, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

(Chị P và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Sái Thị P trình bày: Chị và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Đến năm 2023, chị và anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh T không chịu làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị Sái Thị P xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Sái Thị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía anh Phạm Văn T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nhưng trong lời khai thể hiện quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với chị P về thời gian, điều kiện, sự tự nguyện trong hôn nhân giữa anh với chị P. Anh T xác định cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị P xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh Phạm Văn T xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Phạm Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sái Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T. Bị đơn là anh Phạm Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn với nhau ngày với nhau vào ngày 01/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương và bản thân chị P và anh T cũng xác định trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị phát sinh những mâu thuẫn, cãi vã không thể hòa giải, hàn gắn được dẫn đến việc vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị P và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Sái Thị P đề nghị ly hôn với anh Phạm Văn T là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T là phù hợp.

Về con chung: Chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Sái Thị P và Phạm Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sái Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Sái Thị P phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006382 ngày 20/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Chị Sái Thị P được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Phạm Văn T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Sái Thị P và anh Phạm Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ, h.Y;
- Đường sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang